TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS - ST
Ngày: 03/6/2024
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Xuân

2. Ông Thạch Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 516/2023/TLST DS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn:

Bà Cao Thị T, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Huỳnh Duy K, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

Bị đơn:

Ông Cao Văn N, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Cao Thị T là nguyên đơn trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 09/07/2023, do nhà có đám tang người chú ruột tên Cao Văn M, địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên bà đã từ Long An về viếng đám tang. Tại thời điểm nêu trên cha ruột bà là ông Cao Văn Đ, sinh năm 1947 đang dọn đồ, vật dụng sinh hoạt từ nhà ông Cao Văn P (em ruột bà) ra nhà mồ để sinh sống, xuất phát từ việc gia đình ông P đối xử không tốt với cha ruột của bà. Trong quá trình dọn đồ, do cha bà đã lớn tuổi, ốm yếu không đủ sức khỏe, nên có nhờ bà vào mang một ít vật dụng cá nhân của cha ra (từ nhà ông P ra xe cẩm lô) để chở đi.

Thời điểm đó, bà đang đứng trước cổng rào nhà ông P, nghe tiếng gọi của cha nhờ giúp mang đồ, bà đang đứng trước đường đi (lộ đal) vừa bước được khoảng 02 bước, thì ông Cao Văn N chạy từ trong nhà ra dùng tay nắm đầu bà, đấm liên tiếp vào đầu, mặt, mũi của bà, khiến bà bị choáng váng, mặt mũi bị bầm, máu mũi ra nhiều. Sự việc diễn ra nhanh chóng, thời điểm đó có bà Cao Thị Đ1 la lên cho hàng xóm biết để cùng giúp đỡ, một lúc sau có bà Nguyễn Thị H (mẹ ông N) ra can ngăn.

Do nhận thấy tình trạng của bà bị thương tích nặng nên bà Cao Thị Đ1 (em ruột bà) có gọi điện báo cho Công an xã A, do sự việc gấp rút nên bà có nhờ ông T1 (em rể) chở bà đến Công an xã trình báo, phía Công an xã có yêu cầu bà đến bệnh viện để xem xét vết thương. Chiều cùng ngày bà có đến bệnh viện C để kiểm tra vết thương, qua thăm khám bệnh viện Cầu K1 cho rằng bà bị gãy xương sống mũi, nên yêu cầu bà chuyển đến bệnh viện C1 để điều trị, do không có thiết bị đầy đủ. Tại bệnh viện C1, xác định bà bị nứt xương sống mũi và cho thuốc điều trị các vùng bị tổn thương.

Sau khi bà uống hết thuốc tại Đa khoa C1 cấp, nhưng cảm thấy trong người vẫn còn mệt, nặng đầu, chóng mặt, đau quanh vùng vết thương. Ngày 12/7/2023 bà tiếp tục đến Bệnh viện C nằm viện điều trị, ngày 17/7/2023 bà yêu cầu xuất viện để về nhà chăm sóc chồng đang bị trầm cảm, không ai lo lắng, chăm sóc.

Vì lo sợ hành vi vi phạm pháp luật nêu trên vẫn tiếp diễn, nên bà trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Công an xã A có biện pháp xử lý, răn đe hành vi vi phạm của ông Cao Văn N. Bà yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với hành vi của ông Cao Văn N về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác" quy định tại Điều 134, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hiện nay, phía Công an huyện C có Thông báo số: 42/TB-ĐTTH "Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự" ngày 26/09/2023. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè giải quyết buộc ông Cao Văn N bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe của bà, cụ thể như sau:

- *Chi phí tiền tiền xe khám bệnh:* 600.000 đồng (Từ C - Cần Thơ)/chuyến.

- *Chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc tại Bệnh viện C1:*

+ Phiếu thu ngày 09/7/2023 = 84.530 đồng;

+ Hóa đơn bán hàng ngày 09/7/2023 = 1.714.951 đồng;

- *Chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc tại Bệnh viện C:*

+ Phiếu thu viện phí ngày 09/07/2023 = 88.100 đồng;

+ Phiếu thu viện phí ngày 11/07/2023 = 30.500 đồng;

+ Phiếu thu viện phí ngày 17/07/2023 = 915.084 đồng;

- *Chi phí tiền mua thuốc tại tiệm thuốc tây H1:* 52.000 đồng;

- *Chi phí tiền mua thuốc tại tiệm T2:* 120.000 đồng;

Tổng tiền thuốc và tiền khám bệnh: 3.005.165 đồng.

-*Tiền thu nhập thực tế bị mất*: Tôi làm việc tại Cơ sở chuyên sản xuất N, địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An với lương tháng là 7.500.000 đồng, tương đương 250.000 đồng/ngày. Tôi yêu cầu được bồi thường 02 tháng lương mất thu nhập do phải nghỉ việc = 15.000.000 đồng;

- *Tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:* 18.000.000 đồng.

Tổng cộng: 36.605.165 đồng (Bao gồm: Tiền xe: 600.000 đồng + tiền khám chữa bệnh: 3.005.165 đồng + tiền mất thu nhập thực tế: 15.000.000 đồng + tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: 18.000.000 đồng).

Ông Cao Văn N là bị đơn trình bày: Ông N thừa nhận ngày 09/7/2023 có gây ra thương tích cho bà Cao Thị T. Tại phiên tòa hôm nay ông N thống nhất bồi thường chi phí điều trị là 3.005.165 đồng; tiền xe 600.000 đồng; tiền ngày công lao động chấp nhận bồi thường cho bà T 01 ngày bằng 250.000 đồng nhưng không đồng ý bồi thường 01 tháng ngày công theo yêu cầu bà T mà ông chỉ đồng ý bồi thường ngày công trong thời gian bà T điều trị bệnh; tiền tổn thất tinh thần không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T mà chỉ thống nhất mức bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử xét xử vụ án đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ hợp lệ và bị đơn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T đòi bồi thường tiền khám chữa bệnh là 3.005.165 đồng; tiền thuê xe đi điều trị bệnh là 600.000 đồng. Đối với tiền tiền mất thu nhập thực tế (ngày công lao động) bà T yêu cầu 250.000 đồng/ngày, bị đơn chấp nhận mức ngày công lao động của bà T là 250.000 đồng/ngày nên ghi nhận sự tự nguyện này. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổng số 30 ngày công là không có căn cứ. Xét tổng thời gian điều trị bệnh của bà T là 09 ngày, bà T không chứng minh được sau khi xuất viện được nghỉ dưỡng bao nhiêu ngày nên chấp nhận một phần yêu cầu này của bà T là 09 ngày x 250.000 đồng = 2.250.000 đồng. Đối với tiền tổn thất tinh thần theo kết luận tỷ lệ thương tật Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C kết luận là 7% và hành vi gây thương tích của

ông N vào ngày 09/7/2023 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không khởi tố vụ án hình sự; do đó chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 3,5 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng bằng 6.300.000 đồng. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại sức khỏe do bị bà T xâm phạm nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe*" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án là ông N có hộ khẩu thường trú tại huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà T yêu cầu ông N trả các khoản tiền bồi thường do bị ông N đánh gây thương tích vào ngày 09/7/2023 gồm: Tiền điều trị bệnh là 3.005.165 đồng; tiền thuê xe đi điều trị bệnh là 600.000 đồng; tiền ngày công lao động 30 ngày x 250.000đồng/ngày = 7.500.000 đồng và bù đắp tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng; tổng cộng 29.108.165 đồng. Bị đơn ông N thừa nhận có gây thương tích cho bà T và thống nhất bồi thường cho bà Cao Thị T tiền thuốc 3.005.165 đồng, tiền thuê xe đi điều trị bệnh là 600.000 đồng, tiền ngày công lao động chấp nhận 01 ngày bằng 250.000 đồng nhưng ông chỉ đồng ý bồi thường cho bà T trong thời gian điều trị bệnh. Tiền tổn thất tinh thần chỉ đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, ngày 09 tháng 7 năm 2023 do có mâu thuẫn trong nội bộ gia đình nên xảy ra có tranh cải với nhau và ông N đã gây thương tích cho bà T; Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự ngày 26/9/2023 như sau: "Hành vi của Cao Văn N dùng tay gây thương tích cho bà Cao Thị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% (bảy phần trăm) không cấu thành tội phạm cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự". Do đó, bà T khởi kiện ông N yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe do ông N xâm phạm; ông N thừa nhận thương tích của bà T do mình gây ra nên đồng ý bồi thường các khoản tiền điều trị bệnh, thuê xe đi bệnh viện khi có hóa đơn chứng từ hợp lệ. Qua xem xét hóa đơn chứng từ điều trị bệnh của bà T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị bệnh với tổng số tiền là 3.005.165 đồng điều có hóa đơn chứng từ hợp lệ (trong đó ngày 09/7/2023 bà T đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố C1 và thời gian điều trị tại Trung tâm y tế huyện C từ ngày 12/7/2023 đến ngày 17/7/2023) và chi phí tiền xe khám bệnh là 600.000 đồng, tính cả lược đi và về cho lần khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố C1 vào ngày 09/7/2023 (ngày bà T bị

ông N gây thương tích); bị đơn cũng đồng ý bồi thường nên được ghi nhận và phù hợp với thực tế nên được chấp nhận.

Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất, tức là tiền ngày công lao động, bà T yêu cầu ông N bồi thường 01 tháng, tức 30 ngày, mỗi ngày bằng 250.000 đồng. Xét thấy, bà T khai trước khi bà T bị đánh có lao động cho cơ sở làm nhan ở Long An nhưng bà T không cung cấp được cho Tòa án hợp đồng lao động, cũng không chứng minh được mức thu nhập như bà T đặt ra yêu cầu. Bị đơn, thống nhất mức ngày công là 250.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị bệnh. Xét thấy, số ngày công lao động bà T yêu cầu ông N bồi thường bằng 30 ngày nhưng bà T không chứng minh được vì sao bà T phải nghỉ lao động đến 30 tháng. Trong khi đó, thời gian điều trị bệnh của bà T chỉ bắt đầu từ ngày 09/7/2023 bà T đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố C1; vào ngày 09/7/2023 bà T đến Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố C1 thăm khám bệnh, bà T không nhập viện mà mua thuốc uống theo toa của bệnh viện nhưng do chưa khỏi bệnh nên bà T tiếp tục đến điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện C và nhập viện điều trị từ ngày 12/7/2023 đến ngày 17 tháng 7 năm 2023. Sau khi bà T xuất viện Trung tâm y tế huyện C không chỉ định bà T nghỉ dưỡng, việc này Tòa án cũng đã xác minh nơi bà T điều trị bệnh và bác sĩ đã cung cấp thông tin trường hợp bà T không chỉ định thời gian nghĩ dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mất thu nhập trong khoản thời gian điều trị bệnh từ ngày 09/7/2023 đến ngày 17/7/2023 là 09 ngày thu nhập của bà T bị mất, tức ngày công lao động là 09 ngày x 250.000đồng/ ngày = 2.250.000 đồng.

[4] Ngoài ra, bà T yêu cầu ông N bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 1.800.000 đồng tương đương 10 tháng lương cơ bản. Xét thấy, bà T yêu cầu ông N bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ bản là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Bởi vì, căn cứ vào tỷ lệ thương tích do cơ quan điều tra Thông báo kết luận giám định của bà Cao Thị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 7% nên căn cứ vào khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định "…mức tối đa do một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định". Do đó, chỉ chấp nhận mức tổn thất tinh thần mà ông N phải bồi thường cho bà T bằng 3,5 tháng lương cơ bản x 1.800.000 đồng/tháng, thành tiền là 6.300.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T; buộc ông N phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà T các khoản gồm: Tiền điều trị bệnh; tiền thuê xe đi điều trị bệnh; tiền ngày công lao động và bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 12.155.165 đồng như đã phân tích nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[7] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị T;

Buộc ông Cao Văn N phải có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị T tổng số tiền 12.155.165 *(Mười hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Cao Văn N phải chịu 607.758 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Ai